

Họ, tên:.....Số báo danh:.....

Mã đề thi 435

NỘI DUNG ĐỀ

(Đề thi gồm 40 câu trắc nghiệm được in trên 06 trang giấy)

Câu 1: Có bao nhiêu phát biểu dưới đây là đúng về các cơ chế cách ly?

- I. góp phần vào sự hình thành loài mới.
 - II. ngăn ngừa sự giao phối tự do giữa các cá thể cùng loài.
 - III. phân hóa các kiểu gen trong quần thể gốc.
 - IV. không tác dụng đối với từng gen riêng rẽ mà tác dụng đến toàn bộ kiểu gen.
- A. 1. B. 3. C. 2. D. 4.

Câu 2: Ở sâu bọ, côn trùng, có sự trao đổi khí giữa cơ thể và môi trường diễn ra ở

- A. màng tế bào hoặc bề mặt cơ thể
- B. phổi.
- C. mang.
- D. hệ thống ống khí.

Câu 3: Hệ sinh thái nào dưới đây thuộc khu sinh học vùng nhiệt đới?

- A. Rừng thường xanh.
- B. Rừng địa trung hải.
- C. Rừng lá rộng rụng lá theo mùa.
- D. Thảo nguyên.

Câu 4: Tại sao chọn lọc tự nhiên tác động lên quần thể vi khuẩn mạnh mẽ hơn tác động lên một quần thể sinh vật nhân thực?

- A. Vi khuẩn trao đổi chất mạnh mẽ và nhanh nên dễ chịu ảnh hưởng của môi trường.
- B. Chọn lọc tự nhiên tác động trực tiếp lên kiểu hình và gián tiếp lên kiểu gen.
- C. Vi khuẩn có ít gen nên tỉ lệ mang gen đột biến lớn.
- D. Vi khuẩn sinh sản nhanh và gen đột biến biểu hiện ngay ra kiểu hình.

Câu 5: Trong lịch sử phát triển của sinh giới qua các đại địa chất, sinh vật ở đại tân sinh có đặc điểm:

- I. xuất hiện loài người ở kỉ thứ tư.
- II. xuất hiện linh trưởng ở kỉ thứ ba.
- III. thực vật có hoa phát triển và chiếm ưu thế.
- IV. bò sát cổ ngự trị ở kỉ thứ 3.

Có bao nhiêu đặc điểm **đúng**?

- A. 3. B. 2. C. 1. D. 4.

Câu 6: Khi nói về chuỗi và lưới thức ăn, có bao nhiêu phát biểu sau đây là đúng?

- I. Trong một quần xã, mỗi loài sinh vật chỉ tham gia vào một chuỗi thức ăn.
- II. Khi thành phần loài trong quần xã thay đổi thì cấu trúc lưới thức ăn cũng bị thay đổi.
- III. Tất cả các chuỗi thức ăn trên cạn đều được bắt đầu từ sinh vật sản xuất.
- IV. Trong một chuỗi thức ăn, mỗi bậc dinh dưỡng chỉ có một loài.

- A. 1. B. 2. C. 4. D. 3.

Câu 7: Những tài nguyên nào sau đây thuộc dạng tài nguyên tái sinh?

- I. Nước ngọt.
- II. Đất.
- III. Khoáng sản.
- IV. Sinh vật.
- V. không khí sạch.
- VI. Năng lượng sóng biển và thủy triều.

- A. 2. B. 1. C. 4. D. 3.

Câu 8: Khi nói về quá trình quang hợp ở thực vật, phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Quang hợp là phân giải chất hữu cơ nhờ năng lượng ánh sáng.
- B. Một trong các sản phẩm của quang hợp là khí cacbonic.
- C. Trong quang hợp, cây xanh tổng hợp chất hữu cơ từ khí ôxi.
- D. Nguyên liệu của quang hợp là nước và khí cacbonic.

Câu 9: Điểm bão hòa ánh sáng là

- A. Cường độ ánh sáng tối đa để quang hợp đạt mức cao nhất.
- B. Cường độ ánh sáng tối đa để quang hợp đạt mức thấp nhất.
- C. Cường độ ánh sáng tối thiểu để quang hợp đạt mức thấp nhất.
- D. Cường độ ánh sáng tối thiểu để quang hợp đạt mức cao nhất.

Câu 10: Trong quá trình tổng hợp ARN, hiện tượng nào sau đây không diễn ra?

- A. G mạch gốc liên kết với X của môi trường nội bào.
- B. A trên mạch gốc liên kết với T của môi trường.
- C. T trên mạch gốc liên kết với A của môi trường.
- D. X trên mạch gốc liên kết với G của môi trường.

Câu 11: Mô tả nào sau đây đúng với cơ chế gây đột biến đảo đoạn nhiễm sắc thể?

- A. Hai cặp nhiễm sắc thể tương đồng khác nhau trao đổi cho nhau những đoạn không tương đồng.
- B. Một đoạn nhiễm sắc thể nào đó đứt ra rồi đảo ngược 180° và nối lại vị trí ban đầu.
- C. Một đoạn của nhiễm sắc thể nào đó đứt ra rồi gắn vào nhiễm sắc thể của cặp tương đồng khác.
- D. Các đoạn không tương đồng của cặp nhiễm sắc thể tương đồng đứt ra và trao đổi đoạn cho nhau.

Câu 12: Thực vật nào sau đây có sự cộng sinh với vi khuẩn cố định nitơ?

- A. Phong lan và cây bộ Đậu.
- B. Bèo hoa dâu và rêu.
- C. Cây bộ Đậu và dương xỉ.
- D. Bèo hoa dâu và cây bộ Đậu.

Câu 13: Hệ sắc tố quang hợp được phân bố ở vị trí nào trong lục lạp?

- A. Chất nền strôma.
- B. Màng trong và ngoài của lục lạp.
- C. Trên bề mặt của màng tilacôit.
- D. Xoang tilacôit.

Câu 14: Trong hệ tuần hoàn kín, máu chảy trong động mạch dưới áp lực

- A. Cao, tốc độ máu chảy chậm.
- B. Thấp, tốc độ máu chảy nhanh.
- C. Cao hoặc trung bình, tốc độ máu chảy nhanh.
- D. Thấp, tốc độ máu chảy chậm.

Câu 15: Nơi hấp thụ chủ yếu các chất dinh dưỡng (sản phẩm của quá trình tiêu hóa) chủ yếu ở bộ phận nào của ống tiêu hóa?

- A. dạ dày.
- B. ruột già.
- C. manh tràng.
- D. ở ruột non.

Câu 16: Xét các đặc điểm sau, có bao nhiêu đặc điểm đúng về diễn thế nguyên sinh?

- I. Bắt đầu từ môi trường trống trơn (chưa có sinh vật).
- II. Được biến đổi tuần tự qua các quần xã trung gian.
- III. Quá trình diễn thế làm giảm đa dạng sinh học.
- IV. Kết quả cuối cùng sẽ tạo ra quần xã đỉnh cực.

- A. 4.
- B. 2.
- C. 1.
- D. 3.

Câu 17: Đột biến gen có đặc điểm chủ yếu là

- I. thường có hại cho sinh vật.
- II. xuất hiện vô hướng và có tần số thấp.
- III. cung cấp nguồn nguyên liệu sơ cấp cho tiến hóa.
- IV. thường di truyền được cho thế hệ sau.
- V. thường xuất hiện đồng loạt trên các cá thể của quần thể.

Có bao nhiêu phát biểu **đúng**?

- A. 5.
- B. 2.
- C. 4.
- D. 3.

Câu 18: Huyết áp thay đổi do những yếu tố nào dưới đây?

- I. Lực co tim.
- II. Nhịp tim.
- III. Độ quán tính của máu.
- IV. Khối lượng máu.
- V. Số lượng hồng cầu.
- VI. Sự đàn hồi của mạch máu.

Phương án trả lời đúng là:

- A. I, II, III, IV, V.
- B. I, II, III, V, VI.
- C. I, III, IV, VI.
- D. I, II, III, IV, VI.

Câu 19: Các nhà khoa học Việt Nam đã tạo được giống dâu tằm tam bội (3n) bằng phương pháp nào sau đây?

A. Xử lí 5 - brom uraxin (5BU) lên quá trình giảm phân của giống dâu lưỡng bội (2n) để tạo ra giao tử 2n, sau đó cho giao tử này thụ tinh với giao tử n để tạo ra giống dâu tam bội (3n).

B. Đầu tiên tạo ra giống dâu tứ bội (4n), sau đó cho lai với dạng lưỡng bội (2n) để tạo ra giống dâu tam bội (3n).

C. Cho lai giữa các cây dâu lưỡng bội (2n) với nhau tạo ra hợp tử và xử lí 5 - brom uraxin (5BU) ở những giai đoạn phân bào đầu tiên của hợp tử để tạo ra các giống dâu tam bội (3n).

D. Tạo ra giống dâu tứ bội (4n), sau đó cho lai các giống dâu tứ bội với nhau để tạo ra giống dâu tam bội (3n).

Câu 20: Trong quá trình nhân đôi, enzym ADN pôlimeraza

- A. nối các đoạn okazaki lại với nhau thành chuỗi polinuclêôtit.
- B. tham gia vào quá trình tháo xoắn và phá vỡ các liên kết hydrô.
- C. di chuyển cùng chiều trên hai mạch của phân tử ADN mẹ.
- D. di chuyển ngược chiều nhau trên hai mạch của phân tử ADN.

Câu 21: Một quần xã có các sinh vật sau:

- I. Tảo lục đơn bào.
- II. Cá quả.
- III. Bèo hoa dâu.
- IV. Tép.
- V. Cá rô.
- VI. Cá mè trắng.
- VII. Rau muống.
- VIII. Cá trắm cỏ.

Biết rằng: thức ăn của tép và cá mè trắng chủ yếu là tảo lục đơn bào, cá quả và cá rô ăn tép, còn cá trắm cỏ chủ yếu ăn bèo hoa dâu và rau muống. Trong các sinh vật trên, có bao nhiêu loài sinh vật thuộc bậc dinh dưỡng cấp 2?

- A. 1.
- B. 3.
- C. 2.
- D. 4.

Câu 22: Ở đậu Hà Lan, gen A quy định hạt vàng trội hoàn toàn so với alen a quy định hạt xanh; gen B quy định hạt trơn trội hoàn toàn so với alen b quy định hạt nhăn, hai cặp gen phân li độc lập. Cho lai hai cây đậu có kiểu hình khác nhau thu được ở đời con F_1 có kiểu hình hạt xanh, nhăn chiếm tỉ lệ 25%.

Có bao nhiêu phép lai dưới đây **đúng**?

- I. (P) AaBb x aabb.
- II. (P) AaBb x aaBb.
- III. (P) Aabb x aaBb.
- IV. (P) Aabb x AaBb.
- V. (P) AaBb x AaBb.
- VI. (P) Aabb x aabb.

- A. 1.
- B. 2.
- C. 4.
- D. 3.

Câu 23: Những phát biểu nào sau đây đúng khi nói về phương pháp nuôi cấy mô ở thực vật?

- I. Giúp tiết kiệm được diện tích nhân giống.
- II. Tạo được nhiều biến dị tổ hợp.
- III. Có thể tạo ra số lượng cây trồng lớn trong một thời gian ngắn.
- IV. Có thể bảo tồn được một số nguồn gen quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.

- A. I, III, IV.
- B. II, IV.
- C. II, III, IV.
- D. I, II, III.

Câu 24: Trong vườn cam có loài kiến hôi chuyên đưa những con rệp cây lên chồi non, nhờ vậy rệp lấy được nhiều nhựa cây và thải ra nhiều đường cho kiến hôi ăn. Người ta thả kiến đỏ để đuổi kiến hôi, đồng thời tiêu diệt sâu và rệp cây. Khi nói về mối quan hệ giữa các loài trên, kết luận nào dưới đây **sai**?

- A. Kiến hôi và rệp cây là quan hệ hợp tác.
- B. Rệp cây và cây cam là quan hệ cộng sinh.
- C. Kiến đỏ và kiến hôi là quan hệ cạnh tranh.
- D. Kiến đỏ và rệp cây là quan hệ vật ăn thịt - con mồi.

Câu 25: Trong quá trình giảm phân ở một cơ thể có kiểu gen $AabbX_E^D X_C^d$ đã xảy ra hoán vị gen giữa các alen E và e với tần số 10%. Cho biết không xảy ra đột biến, tính theo lí thuyết, tỉ lệ loại giao tử AbX_E^D được tạo ra từ cơ thể này là

- A. 2,5%.
- B. 11,25%.
- C. 45%.
- D. 22,5%.

Câu 26: Nuôi cấy 1 vi khuẩn có phân tử ADN vùng nhân được đánh dấu ^{15}N trên cả hai mạch đơn trong môi trường chỉ có ^{14}N . Sau một thời gian nuôi cấy, trong tất cả các tế bào vi khuẩn thu được có tổng cộng 128 phân tử ADN vùng nhân. Cho biết không xảy ra đột biến. Trong các tế bào vi khuẩn được tạo thành có

- A. 4 phân tử ADN chứa ^{14}N và ^{15}N .
- B. 5 tế bào có chứa ^{15}N .
- C. 126 phân tử ADN chỉ chứa ^{14}N .
- D. 128 mạch ADN chứa ^{14}N .

Câu 27: Trình tự các nuclêôtit trong mạch mang mã gốc của một đoạn gen mã hóa cấu trúc ở 4 loài như sau:

- Loài I: - XGA - TGT - TGG - GTT - TGT - TGG -
- Loài II: - XGT - TGT - TGG - GTT - TGT - TAT -
- Loài III: - TGT - TGG - TGG - GTX - TGT - GAT -
- Loài IV: - XGT - TGT - TGG - GTT - TGT - TGG -

Nếu lấy trình tự các nuclêôtit của loài (I) làm gốc để sắp xếp mức độ gần gũi về nguồn gốc thì trật tự nào dưới đây là đúng nhất?

- A. I → III → II → IV.
- B. I → II → III → IV.
- C. I → IV → II → III.
- D. I → IV → III → II.

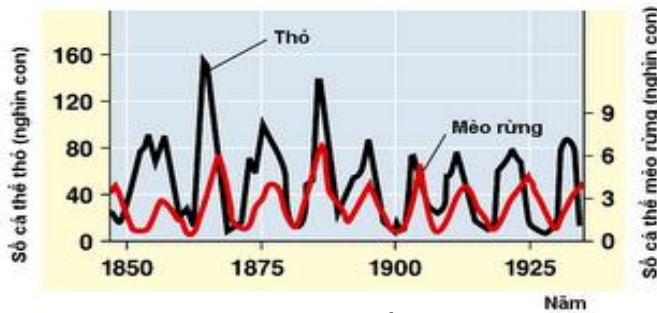
Câu 28: Cho cây hoa đỏ (P) tự thụ phấn, thu được F_1 gồm 56,25% cây hoa đỏ ; 37,5% cây hoa hồng và 6,25% cây hoa trắng. Cho tất cả các cây hoa hồng ở F_1 giao phấn với nhau, thu được F_2 . Biết rằng không xảy ra đột biến, theo lí thuyết tỉ lệ kiểu hình ở F_2 là

- A. 4 cây hoa đỏ : 8 cây hoa hồng : 1 cây hoa trắng.
- B. 2 cây hoa đỏ : 6 cây hoa hồng : 1 cây hoa trắng.
- C. 2 cây hoa đỏ : 4 cây hoa hồng : 1 cây hoa trắng.
- D. 4 cây hoa đỏ : 6 cây hoa hồng : 1 cây hoa trắng.

Câu 29: Cho chuỗi thức ăn sau : Cỏ → thỏ → Cáo. Biết rằng năng lượng tích lũy trong Cỏ là 12.10^6 Kcal, Thỏ là $7,8.10^5$ Kcal, Cáo là $9,75.10^3$ Kcal. Sinh vật có bậc dinh dưỡng bậc 3 trong chuỗi thức ăn trên có hiệu suất sinh thái bằng

- A. 1,25%. B. 6,5%. C. 10%. D. 4%.

Câu 30: Đồ thị dưới đây biểu diễn biến động số lượng thỏ và mèo rừng ở Canada, nhận định nào không đúng về mối quan hệ giữa hai quần thể này?



- A. Sự biến động số lượng của mèo rừng phụ thuộc vào số lượng của thỏ.
 B. Đường tăng trưởng của quần thể thỏ không phụ thuộc và quần thể mèo rừng.
 C. Quần thể thỏ thường có kích thước lớn hơn quần thể mèo rừng.
 D. Số lượng cá thể thỏ và mèo rừng Canada biến động theo chu kì nhiều năm.

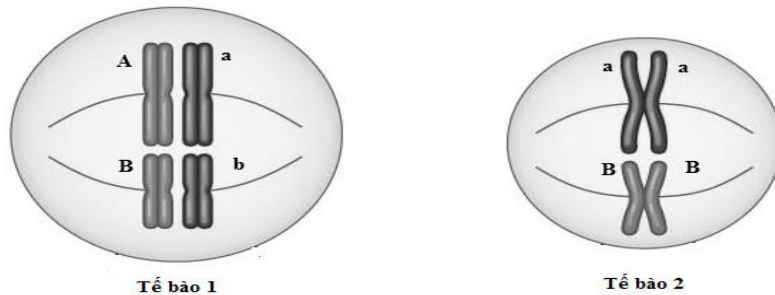
Câu 31: Hợp tử của 1 loài nguyên phân bình thường 4 đợt. Vào kì giữa của lần nguyên phân thứ tư, người ta đếm được trong các tế bào chứa tổng số 336 crômatit. Biết rằng ở loài trên có $2n = 14$, các tế bào sinh giao tử và các tế bào sinh hợp tử trên đều là thể lưỡng bội. Hiện tượng đã xảy ra trong quá trình tạo hợp tử trên là:

- A. Cả tế bào sinh giao tử đực và cái đều bị đột biến đa bội.
 B. cả tế bào sinh giao tử đực và cái đều bị đột biến lệch bội.
 C. Tế bào sinh giao tử đực hoặc cái đã bị đột biến lệch bội.
 D. Tế bào sinh giao tử đực hoặc cái đã bị đột biến đa bội.

Câu 32: Nuôi cấy hạt phấn của một cây lưỡng bội có kiểu gen Aabb để tạo nên các mô đơn bội. Sau đó xử lí các mô đơn bội này bằng consixin gây lưỡng bội hoá và kích thích chúng phát triển thành cây hoàn chỉnh. Các cây lưỡng bội tạo ra có kiểu gen nào dưới đây?

- A. AAAbb; aabb. B. AAAb; Aaab; Ab; ab.
 C. Abbb; aab. D. AAAbb; aabb; Ab; ab

Câu 33: Hai tế bào dưới đây là của cùng một cơ thể lưỡng bội có kiểu gen AaBb. Dựa vào hình vẽ mô tả tế bào 1 và tế bào 2 đang phân bào. Hãy cho biết có bao nhiêu phát biểu **đúng**?



- I. Tế bào 1 đang giảm phân và tế bào 2 đang nguyên phân.
 II. Nếu phân bào bình thường thì các tế bào con của tế bào 1 sẽ có kiểu gen là AB và ab.
 III. Ở tế bào 1, nếu 2 nhiễm sắc thể kép chứa alen A và a của tế bào cùng di chuyển về một cực của tế bào thì sẽ tạo ra các tế bào con có kiểu gen là AaB và Aab hoặc AAb và aab.
 IV. Ở tế bào 2, nếu 2 crômatit chứa alen a không phân li, các nhiễm sắc thể kép khác phân li bình thường thì sẽ tạo ra 2 tế bào con aab và B.

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 1.

Câu 34: Ở một loài thực vật, alen AA quy định hoa đỏ, Aa quy định hoa hồng, aa quy định hoa trắng, alen B quy định thân cao trội hoàn toàn so với b quy định thân thấp; cả 2 cặp gen nằm trên nhiễm sắc thể thường và phân li độc lập. Một quần thể thực vật đang cân bằng về mặt di truyền có 14,56% trắng, cao và 1,44% trắng thấp. Cho các cây hoa đỏ, cao giao phấn ngẫu nhiên với nhau. Xác suất bắt gặp 1 cây có kiểu hình hoa đỏ, thân thấp ở đời con là:

- A. 225/8281. B. 1/9. C. 9/169. D. 18/169.

Câu 35: Cho biết mỗi gen quy định một tính trạng, alen trội là trội hoàn toàn, không xảy ra đột biến nhưng xảy ra hoán vị gen với tần số như nhau ở cả quá trình phát sinh giao tử đực và giao tử cái. Cho phép lai

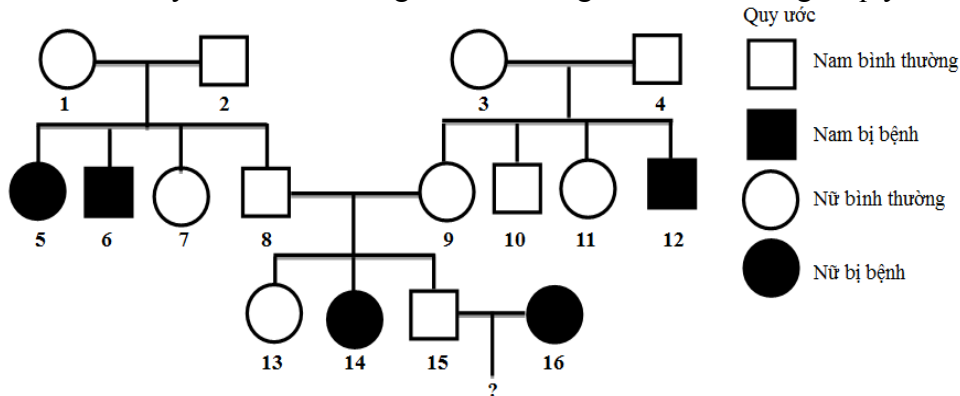
$$P: \frac{AB\ Cd}{ab\ cd} \times \frac{AB\ cD}{ab\ cd}$$

tạo ra F_1 có tỉ lệ kiểu hình mang cả 4 tính trạng lặn chiếm 4%. Trong các dự đoán sau, có bao nhiêu dự đoán **đúng**?

- I. Ở đời F_1 có tối đa 40 loại kiểu gen.
- II. Số cá thể mang cả 4 tính trạng trội ở F_1 chiếm 16,5%.
- III. Có tối đa 5 loại kiểu gen đồng hợp về cả 4 cặp gen trên.
- IV. Số cá thể có kiểu hình trội về 1 trong 4 tính trạng trên chiếm 24,5%.

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 1.

Câu 36: Cho phả hệ về sự di truyền một bệnh ở người do 1 trong 2 alen của một gen quy định:



Biết rằng không xảy ra các đột biến mới ở tất cả những người trong các gia đình trên. Dựa vào các thông tin trên hãy cho biết. Trong các kết luận sau, có bao nhiêu kết luận **đúng** về phả hệ trên?

- I. Bệnh do gen lặn nằm trên NST thường qui định.
- II. Xác suất để cặp vợ chồng (15) và (16) sinh ra đứa con gái bị mắc bệnh trên là 1/6.
- III. Có 11 người trong phả hệ đã biết chắc chắn kiểu gen.
- IV. Những người bình thường mà biết chắc chắn kiểu gen đều có kiểu gen dị hợp.

- A. 4. B. 2. C. 1. D. 3.

Câu 37: Ở 1 loài động vật, xét tính trạng màu sắc lông do 2 cặp gen qui định (A, a và B, b). Khi cho lai giữa một cá thể đực có kiểu hình lông hung với một cá thể cái có kiểu hình lông trắng đều có kiểu gen thuần chủng, F_1 thu được 100% lông hung. Cho F_1 ngẫu phối thu được F_2 có tỉ lệ phân li kiểu hình là: 37,5% con đực lông hung; 18,75% con cái lông hung; 12,5% con đực lông trắng; 31,25% con cái lông trắng. Cho các phát biểu sau đây. Theo lí thuyết, có bao nhiêu phát biểu sau đây **đúng**?

- I. Kiểu gen F_1 có thể là $AaX^BY \times AaX^BX^b$.
- II. Có hiện tượng hoán vị gen xảy ra ở con cái.
- III. Nếu lấy những con lông hung ở đời F_2 cho ngẫu phối thì tỉ lệ con đực lông hung ở F_3 là 4/9.
- IV. Con đực lông trắng F_2 có 3 loại kiểu gen.

- A. 3. B. 4. C. 1. D. 2.

Câu 38: Một quần thể động vật, ở thế hệ xuất phát (P) có thành phần kiểu gen ở giới cái là 0,1AA : 0,6Aa : 0,3aa; ở giới đực là 0,49AA : 0,42Aa : 0,09aa. Biết rằng quần thể không chịu tác động của các nhân tố tiến hóa. Sau một thế hệ ngẫu phối thu được F_1 . Cho các dự đoán sau:

- I. F_1 có kiểu gen đồng hợp tử trội chiếm tỉ lệ 24%.
- II. F_1 có kiểu gen dị hợp tử chiếm tỉ lệ 56%.
- III. F_1 đạt trạng thái cân bằng di truyền.
- IV. F_1 có kiểu gen đồng hợp tử lặn chiếm tỉ lệ 18%.
- V. F_1 có tần số alen $A = 0,55$; $a = 0,45$.

Có bao nhiêu dự đoán **đúng**?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 39: Ở một quần thể thực vật, tính trạng màu hoa do ba cặp gen phân li độc lập cùng quy định. Khi trong kiểu gen có đồng thời cả 3 loại alen trội A, B và D thì hoa có màu đỏ; kiểu gen có hai loại alen trội A và B nhưng không có alen trội D quy định hoa vàng, các kiểu gen còn lại đều quy định hoa màu trắng. Theo lí thuyết, có bao nhiêu dự đoán sau đây đúng?

I. Có tối đa 15 loại kiểu gen quy định kiểu hình hoa trắng.

II. Cho cây hoa đỏ dị hợp tử về cả 3 cặp gen tự thụ phấn tạo ra đời con có số cây hoa trắng chiếm tỉ lệ 7/16.

III. Cho một cây hoa đỏ giao phấn với một cây hoa trắng có thể thu được đời con có tỉ lệ kiểu hình là 6 cây hoa trắng : 1 cây hoa đỏ : 1 cây hoa vàng.

IV. Cây hoa trắng thuần chủng giao phấn với cây hoa vàng thuần chủng, luôn thu được đời con gồm toàn cây hoa vàng.

A. 1.

B. 3.

C. 2.

D. 4.

Câu 40: Một loài thực vật, mỗi gen nằm trên 1 NST, alen trội là trội hoàn toàn, alen A quy định thân cao, alen a quy định thân thấp, alen B quy định hoa đỏ, alen b quy định hoa trắng. Có bao nhiêu dự đoán sau đây đúng?

I. Cho cây cao, hoa đỏ giao phấn với cây thấp, hoa trắng có thể thu được đời con có 2 loại kiểu hình.

II. Cho cây cao, hoa trắng giao phấn với cây thấp, hoa đỏ có thể thu được đời con có 4 loại kiểu hình.

III. Có 5 loại kiểu gen biểu hiện thành kiểu hình cây cao, hoa đỏ.

IV. Cho cây cao, hoa trắng tự thụ phấn có thể thu được 3 loại kiểu hình.

A. 3.

B. 1.

C. 2.

D. 4.

----- HẾT -----

Cán bộ coi thi không giải thích đề thi !

Đáp Án Mã đề: 435

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A																				
B																				
C																				
D																				
	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
A																				
B																				
C																				
D																				